



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 40

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Xi nghiệp in số 2 thuộc Tổng Công ty Văn hoá Sài Gòn theo Quyết định số 6654/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301306457 (số cũ 4103005261), đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 9 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần 11 ngày 01 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (84-8) 38.200.526
Fax : (84-8) 38.200.562

Chi nhánh Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina – Xưởng Hiệp Phước

Địa chỉ : Lô B16 – Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar, quán rượu, quán giải khát có khiêu vũ);
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý vận tải hàng hóa đường biển; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- In sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, nhãn hàng, giấy tờ quản lý kinh tế- xã hội (trừ: In tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan); Mua bán vật tư ngành in; Dịch vụ gia công in;
- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Cho thuê cao ốc, văn phòng; Mua bán máy móc, thiết bị ngành in.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2012
Ông Bùi Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2012
Ông Nguyễn Hồng Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2016 Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2012
Ông Vũ Trục Phúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2016 Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2012
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2012
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày ngày 16 tháng 5 năm 2016
Ông Lương Ngọc Quý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày ngày 16 tháng 5 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Trưởng ban	Ngày 08 tháng 6 năm 2012
Bà Trần Thị Thanh Tâm	Ủy viên	Ngày 08 tháng 6 năm 2012
Ông Kha Lương Lợi	Ủy viên	Ngày 08 tháng 6 năm 2012

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hoàng Phong Giao	Giám đốc	Ngày 20 tháng 6 năm 2012
Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc	Ngày 22 tháng 7 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch (tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2012).

Ông Bùi Tuấn Ngọc đã ủy quyền cho Ông Hoàng Phong Giao ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Giấy ủy quyền số 01/UQ/2017 ngày 28 tháng 3 năm 2017.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Bùi Tuấn Ngọc
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2017





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0439/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2013-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		54.743.590.174	19.110.286.805
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.081.562.555	1.185.792.281
1. Tiền	111		1.081.562.555	1.185.792.281
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		35.575.000.000	8.575.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	5.375.000.000	375.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b, V.2c	30.200.000.000	8.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.007.379.900	5.039.513.622
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6.220.653.996	4.393.786.583
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		287.207.269	186.652.171
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.009.786.816	1.000.699.342
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.8	(541.624.474)	(541.624.474)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		31.356.293	-
IV. Hàng tồn kho	140		9.939.884.681	3.473.404.669
1. Hàng tồn kho	141	V.7	10.076.660.638	3.610.180.626
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(136.775.957)	(136.775.957)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		139.763.038	836.576.233
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	139.763.038	208.053.807
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	536.220.106
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	92.302.320
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.810.847.286	22.308.142.391
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		183.200.000	163.200.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	183.200.000	163.200.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.609.876.616	2.212.212.175
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	8.609.876.616	2.212.212.175
- Nguyên giá	222		15.676.420.856	8.175.434.597
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.066.544.240)	(5.963.222.422)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	15.929.130.757	18.235.639.553
- Nguyên giá	231		19.865.077.363	22.326.930.363
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.935.946.606)	(4.091.290.810)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.933.966.120	1.435.877.832
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.933.966.120	1.435.877.832
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.154.673.793	261.212.831
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.016.711.884	215.212.831
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	137.961.909	46.000.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		82.554.437.460	41.418.429.196

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		27.323.271.856	8.115.655.770
I. Nợ ngắn hạn	310		25.372.847.856	6.356.831.770
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	10.073.048.897	2.990.258.737
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		41.958.900	15.871.250
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	9.837.104.436	1.584.154.264
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.124.238.554	893.077.103
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	689.809.545	230.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	2.074.179.412	605.568.284
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	1.532.405.980	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	102.132	37.902.132
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.950.424.000	1.758.824.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.950.424.000	1.758.824.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		55.231.165.604	33.302.773.426
I. Vốn chủ sở hữu	410		55.231.165.604	33.302.773.426
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	32.000.000.000	32.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		32.000.000.000	32.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	316.041.106	316.041.106
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	22.915.124.498	986.732.320
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		631.732.320	986.732.320
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		22.283.392.178	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		82.554.437.460	41.418.429.196

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2017



Nguyễn Ngọc Vinh
Người lập biểu



Nguyễn Kim Hậu
Kế toán trưởng



Hoàng Phong Giao
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	87.854.661.270	32.557.100.783
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	5.460.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		87.854.661.270	32.551.640.783
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	53.689.457.031	24.599.082.598
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.165.204.239	7.952.558.185
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	754.555.466	452.750.724
7. Chi phí tài chính	22		185.509.657	950.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		185.509.657	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	2.007.010.851	1.568.965.011
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.508.447.438	2.866.867.490
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.218.791.759	3.968.526.408
11. Thu nhập khác	31	VI.6	165.234.724	169.168.835
12. Chi phí khác	32	VI.7	260.745.036	119.525.894
13. Lợi nhuận khác	40		(95.510.312)	49.642.941
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.123.281.447	4.018.169.349
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	5.971.851.178	61.056.963
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	(91.961.909)	734.000.000
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>23.243.392.178</u>	<u>3.223.112.386</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>7.264</u>	<u>896</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		<u>7.264</u>	<u>896</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2017


 Nguyễn Ngọc Vinh
 Người lập biểu


 Nguyễn Kim Hậu
 Kế toán trưởng


 Hoàng Phong Giao
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.123.281.447	4.018.169.349
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,V.10	1.931.068.054	1.374.461.948
- Các khoản dự phòng	03		-	65.299.284
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(27.628.338.696)	(450.602.725)
- Chi phí lãi vay	06		185.509.657	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.611.520.462	5.007.327.856
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.188.812.964)	(1.551.311.940)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.466.480.012)	(728.050.134)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.500.310.283	1.550.644.747
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(733.208.284)	147.417.542
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(5.000.000.000)	10.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(185.509.657)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(446.082.255)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(392.800.000)	(242.635.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(301.062.427)	4.193.392.571
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.11	(8.121.590.642)	(517.762.202)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.1a,VI.6	28.478.318.182	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.200.000.000)	(10.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.200.000.000	5.550.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a;VI.3	580.768.281	302.930.496
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.062.504.179)	(4.864.831.706)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	13.912.871.226	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(12.380.465.246)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17;V.20	(273.069.100)	(6.455.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.259.336.880	(6.455.250)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(104.229.726)	(677.894.385)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.185.792.281	1.863.686.666
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.081.562.555	1.185.792.281

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Ngọc Vinh
Người lập biểu


Nguyễn Kim Hậu
Kế toán trưởng


Hoàng Phong Giao
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: In sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm, nhãn hàng, giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Mua bán vật tư ngành in; Dịch vụ gia công in; Cho thuê cao ốc, văn phòng; Mua bán máy móc thiết bị ngành in.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 58 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 51 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí môi giới, cải tạo nhà xưởng

Chi phí môi giới, cải tạo nhà xưởng cho thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	09 - 35
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	41,5
Nhà	10-40

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	67.928.901	45.510.495
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.013.633.654	1.140.281.786
Cộng	1.081.562.555	1.185.792.281

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cổ phiếu		-	375.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Á Châu	375.000.000	-	375.000.000	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn ⁽ⁱ⁾	5.000.000.000	-	-	-
Cộng	5.375.000.000	-	375.000.000	-

⁽ⁱ⁾ Tăng do mua 500.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 5.000.000.000 VND thông qua ông Hoàng Phong Giao – Giám đốc theo thỏa thuận số 10/INVINA/2016 ngày 11 tháng 3 năm 2016.

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 6 tháng đến 01 năm.

Một số khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 6 tháng đến 01 năm đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam- Chi nhánh Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18) theo phụ lục số 06 hợp đồng cầm cố tiền gửi số 29/2016/HĐBĐ-PVB CNHCM ngày 29 tháng 9 năm 2016 với số tiền 5.500.000.000 VND.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty TNHH kính nổi Chu Lai nhưng chưa hoàn tất thủ tục cấp giấy chứng nhận cổ phần với giá trị theo sổ sách là 200.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh 6 Công ty TNHH Truyền Hình Cáp Saigontourist	88.000.000	258.610.000
Công ty Cổ phần Phát hành sách TP. HCM – Fahasa	26.592.500	267.052.500
Công ty TNHH MTV In Tem Bưu Điện	515.188.300	351.415.733
Công ty TNHH Dịch vụ Hai Sáu Sáu	330.215.122	344.451.122
Công ty TNHH Tân Thịnh An	389.660.000	285.199.126
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lộc Lâm	660.000.000	-
Các khách hàng khác	4.210.998.074	3.412.720.602
Cộng	<u>6.220.653.996</u>	<u>4.393.786.583</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Zhejiang Lanbao Machinery Co, Ltd	76.067.550	76.067.550
Công ty Cổ phần Đông Sáng	-	33.000.000
Công ty Cổ Phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Đất Đỏ	20.000.000	20.000.000
Công ty TNHH Tư Vấn Quản Lý Chất Lượng Iicc	20.000.000	20.000.000
Công ty In Văn hóa Sài Gòn	43.450.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Điện & Phòng cháy Phú Nhuận	44.000.000	-
Đặng Minh Quang	38.934.900	-
Các khách hàng khác	44.754.819	37.584.621
Cộng	<u>287.207.269</u>	<u>186.652.171</u>

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	479.163.009	-	187.803.486	-
Các khoản ký quỹ	432.268.000	-	352.268.000	-
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	399.394.187	-	228.863.299	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	698.961.620	189.192.781	231.764.557	189.192.781
Cộng	<u>2.009.786.816</u>	<u>189.192.781</u>	<u>1.000.699.342</u>	<u>189.192.781</u>

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ thuê kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Bàn Tin Thị Trường Công ty cổ phần Văn Hóa Á Châu	Trên 3 năm	80.578.780	-	Trên 3 năm	80.578.780	-
Công ty In Sáng Tạo Zhejiang Lanbao Machinery Co, Ltd	Trên 3 năm	113.360.000	-	Trên 3 năm	113.360.000	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hai Sáu Sáu	Trên 3 năm	66.327.900	-	Trên 3 năm	66.327.900	-
Công ty TNHH Tân Thịnh An	Trên 3 năm	76.067.550	76.067.550	Trên 3 năm	76.067.550	76.067.550
Phải thu tiền tạm ứng của Anh Lợi	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	330.215.122	330.215.122	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	344.451.122	344.451.122
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	389.660.000	388.294.212	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	285.199.126	283.833.338
Cộng		1.528.616.008	1.248.624.002	Trên 3 năm	680.683.462	400.691.456
		2.687.825.360	2.146.200.886		1.749.667.940	1.208.043.466

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	541.624.474	548.109.434
Hoàn nhập dự phòng	-	(6.484.960)
Số cuối năm	541.624.474	541.624.474

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.915.333.834	(67.814.392)	2.812.746.751	(67.814.392)
Công cụ, dụng cụ	213.987.559	(68.961.565)	87.470.395	(68.961.565)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	709.963.480	-
Thành phẩm	947.339.245	-	-	-
Cộng	10.076.660.638	(136.775.957)	3.610.180.626	(136.775.957)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm tài sản	13.053.326	88.484.374
Chi phí sửa chữa kho	-	9.360.907
Công cụ, dụng cụ	125.845.714	110.208.526
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	863.999	-
Cộng	139.763.039	208.053.807

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	225.566.255	115.164.272
Chi phí môi giới, cải tạo nhà xưởng	-	64.867.187
Chi phí sửa chữa kho	774.002.693	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	17.142.936	35.181.372
Cộng	1.016.711.884	215.212.831

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.243.307.862	6.491.244.406	378.425.186	62.457.143	8.175.434.597
Mua trong năm	-	7.198.101.105	277.272.727	-	7.475.373.832
Đầu tư XDCB hoàn thành	148.128.522	-	-	-	148.128.522
Thanh lý	-	-	(122.516.095)	-	(122.516.095)
Số cuối năm	1.391.436.384	13.689.345.511	533.181.818	62.457.143	15.676.420.856
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	300.933.571	-	62.457.143	485.906.809
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	698.272.905	5.054.256.585	148.235.789	62.457.143	5.963.222.422
Khấu hao trong năm	50.710.148	1.103.839.893	71.287.872	-	1.225.837.913
Thanh lý	-	-	(122.516.095)	-	(122.516.095)
Số cuối năm	748.983.053	6.158.096.478	97.007.566	62.457.143	7.066.544.240
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	545.034.957	1.436.987.821	230.189.397	-	2.212.212.175
Số cuối năm	642.453.331	7.531.249.033	436.174.252	-	8.609.876.616
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư
Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà	Quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	17.880.003.683	4.446.926.680	22.326.930.363
Thanh lý	(2.461.853.000)	-	(2.461.853.000)
Số cuối năm	15.418.150.683	4.446.926.680	19.865.077.363
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.180.568.419	910.722.391	4.091.290.810
Khấu hao trong năm	598.072.433	107.157.708	705.230.141
Thanh lý	(860.574.345)	-	(860.574.345)
Số cuối năm	2.918.066.507	1.017.880.099	3.935.946.606
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	14.699.435.264	3.536.204.289	18.235.639.553
Số cuối năm	12.500.084.176	3.429.046.581	15.929.130.757

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Nhà 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	714.636.906	406.289.221	308.347.685
Nhà xưởng tại lô B16 Khu công nghiệp Hiệp Phước	14.703.513.777	2.511.777.286	12.191.736.491
Quyền sử dụng đất tại lô B16 Khu Công nghiệp Hiệp Phước	4.446.926.680	1.017.880.099	3.429.046.581
Cộng	19.865.077.363	3.935.946.606	15.929.130.757

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang					
Công trình xưởng Hiệp Phước	94.953.112	53.175.410	(148.128.522)	-	-
Công trình cao ốc Thị Nghè	1.140.924.720	484.455.000	-	-	- 1.625.379.720
Công trình dự án Phú Lâm	200.000.000	102.586.400	-	-	302.586.400
Công trình khác	-	1.171.847.031	-	(1.165.847.031)	6.000.000
Cộng	1.435.877.832	1.812.063.841	(148.128.522)	(1.165.847.031)	1.933.966.120

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chi phí phải trả tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	46.000.000
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	91.961.909
Số cuối năm	137.961.909

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm kinh doanh An Thịnh - Liksin	7.634.616.528	2.348.954.514
Các nhà cung cấp khác	2.438.432.369	608.924.223
Cộng	10.073.048.897	2.990.258.737

Công ty không có công nợ phải trả quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	788.416.634	-	2.542.650.985	(774.951.806)	2.556.115.813	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	647.788.575	(647.788.575)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	18.764.719	(18.764.719)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	92.302.320	5.971.851.178	(446.082.255)	5.433.466.603	-
Thuế thu nhập cá nhân	251.708.689	-	239.728.700	(220.421.844)	271.015.545	-
Tiền thuê đất	543.028.941	-	17.108.171.188	(16.075.693.654)	1.575.506.475	-
Các loại thuế khác	1.000.000	-	4.000.000	(4.000.000)	1.000.000	-
Cộng	1.584.154.264	92.302.320	26.532.955.345	(18.187.702.853)	9.837.104.436	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Sách giáo khoa, báo, biểu mẫu	05%
- Nhãn, bao bì và cho thuê mặt bằng, kho vận	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.123.281.447	4.018.169.349
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	965.974.441	502.748.400
- Các khoản điều chỉnh giảm	(230.000.000)	(111.355.769)
Thu nhập chịu thuế	29.859.255.888	4.409.561.980
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(4.132.030.329)
Thu nhập tính thuế	29.859.255.888	277.531.651
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.971.851.178	61.056.963

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Số 131 Xô viết nghệ tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	492.480 VND/m ²
- Số 449/2-2A Hùng Vương, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	119.011 VND/m ²

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 và tháng 13 phải trả cho người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa kho	300.000.000	230.000.000
Chi phí thuê kho	331.595.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	58.214.545	-
Cộng	689.809.545	230.000.000

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>555.912.000</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt – Cổ tức phải trả	400.662.000	-
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân Hàng Đông Á - Cổ tức phải trả	92.520.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina - Cổ tức phải trả	62.730.000	-
<i>Phải trả khác</i>	<i>1.518.267.412</i>	<i>605.568.284</i>
Tài sản thừa chờ giải quyết	53.686.892	(4.344.839)
Kinh phí công đoàn	7.922.100	6.935.880
Các khoản Bảo hiểm phải trả	(13.636.961)	(17.339.046)
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	533.003.000	183.253.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	147.330.400	16.311.500
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	789.961.981	420.751.789
Cộng	2.074.179.412	605.568.284

17b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam- Chi nhánh Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	10.312.871.226	(8.780.465.246)	1.532.405.980
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	3.600.000.000	(3.600.000.000)	-
Cộng	-	13.912.871.226	(12.380.465.246)	1.532.405.980

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	37.902.132	50.000.000	(87.800.000)	102.132
Quỹ phúc lợi	-	208.000.000	(208.000.000)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	97.000.000	(97.000.000)	-
Cộng	37.902.132	355.000.000	(392.800.000)	102.132

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	32.000.000.000	316.041.106	(1.875.089.839)	30.440.951.267
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	3.223.112.386	3.223.112.386
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	(361.290.227)	(361.290.227)
Số dư cuối năm trước	32.000.000.000	316.041.106	986.732.320	33.302.773.426
Số dư đầu năm nay	32.000.000.000	316.041.106	986.732.320	33.302.773.426
Lợi nhuận trong năm	-	-	23.243.392.178	23.243.392.178
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	(355.000.000)	(355.000.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(960.000.000)	(960.000.000)
Số dư cuối năm nay	32.000.000.000	316.041.106	22.915.124.498	55.231.165.604

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Văn hoá Sài Gòn	-	5.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	13.355.400.000	9.255.400.000
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	3.084.000.000	3.084.000.000
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Vina	2.091.000.000	1.764.000.000
Các cổ đông khác	13.469.600.000	12.496.600.000
Cộng	32.000.000.000	32.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	13.355.400.000	41,74	13.355.400.000	-
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	3.084.000.000	9,64	3.084.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Vina	2.091.000.000	6,53	2.091.000.000	-
Các cổ đông khác	13.469.600.000	42,09	13.469.600.000	-
Cộng	32.000.000.000	100	32.000.000.000	-

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.200.000	3.200.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	3.200.000	3.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.200.000	3.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.200.000	3.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.200.000	3.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 01/ĐHĐCĐ/2016 ngày 02 tháng 6 năm 2016 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 258.000.000
• Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành	: 97.000.000

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2016 cho các cổ đông với số tiền 960.000.000 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.472.848.544	2.135.826.144
Trên 1 năm đến 5 năm	3.983.458.176	2.219.304.576
Trên 5 năm	16.831.829.592	23.077.140.536
Cộng	23.288.136.312	27.432.271.256

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 835,3 m² đất tại 131 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh với giá thuê là 492.480 VND/m² /năm. Theo Quyết định số 5350/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân TP. HCM với thời hạn 50 năm, sử dụng đến ngày 30 tháng 11 năm 2057.
- Tổng số tiền thuê 1.035 m² kho tại số 10 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 40.000 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 02 tháng tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
- Tổng số tiền thuê 1.200 m² kho tại 3024 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 30.000 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 01 năm tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.
- Tổng số tiền thuê 900 m² kho tại 3024 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 30.000 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 01 năm tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2016.
- Tổng số tiền thuê 1.728 m² kho tại số 136A Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 33.000 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 04 năm tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2016.
- Tổng số tiền thuê 3.092 m² kho tại KP2, Gò Mô A, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 23.000 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 01 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

21b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng và phải thu khác với số tiền 4.549.477.653 VND đã được xóa sổ từ trước năm 2010 do các tổ chức và cá nhân này không có khả năng chi trả.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	29.126.070.676	19.295.470.376
Doanh thu bán hàng hóa	383.951.770	440.511.399
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	5.628.882.612	5.765.343.952
Doanh thu dịch vụ cho thuê khác	9.005.294.030	7.055.775.056
Doanh thu khác ⁽ⁱ⁾	43.710.462.182	-
Cộng	<u>87.854.661.270</u>	<u>32.557.100.783</u>

⁽ⁱ⁾ Trong đó doanh thu chuyển nhượng quyền sử dụng thuê đất tại số 27-29 đường Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh là 43.483.962.182 VND và doanh thu thanh lý bất động sản đầu tư gắn liền với đất là 226.500.000 VND.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	348.960.434	395.464.610
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ ⁽ⁱⁱ⁾	25.356.699.440	15.668.791.095
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	3.653.512.216	2.731.016.524
Giá vốn dịch vụ cho thuê	7.426.862.286	5.446.973.643
Giá vốn khác ⁽ⁱ⁾	16.903.422.655	359.926.726
Cộng	<u>53.689.457.031</u>	<u>24.599.082.598</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Trong đó giá vốn chuyển nhượng quyền sử dụng thuê đất tại số 27-29 đường Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh là 15.302.144.000 VND và giá vốn liên quan đến giá trị còn lại của bất động sản đầu tư gắn liền với đất đã thanh lý là 1.601.278.655 VND.

- (ii) Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	18.420.640.519	11.065.001.078
Chi nhân công trực tiếp	2.100.905.702	1.567.226.178
Chi phí sản xuất chung	5.072.528.984	3.029.148.543
Tổng chi phí sản xuất	25.594.075.205	15.661.375.799
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	709.963.480	7.415.296
Tổng giá thành sản xuất	26.304.038.685	15.668.791.095
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(947.339.245)	-
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ	25.356.699.440	15.668.791.095

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	751.299.169	450.602.725
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.256.297	2.147.999
Cộng	754.555.466	452.750.724

4. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.905.812.271	1.700.240.473
Chi phí đồ dùng văn phòng	48.510.345	17.982.325
Thuế, phí và lệ phí	17.438.579	13.217.605
Chi phí dịch vụ mua ngoài	644.476.273	603.417.859
Các chi phí khác	892.209.970	532.009.228
Cộng	3.508.447.438	2.866.867.490

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	70.000.000	-
Thu nhập từ thanh lý NVL, CCDC sản xuất	73.170.967	49.813.455
Thu tiền bồi thường đặt cọc, mất mát hàng hóa	2.845.000	18.435.860
Thu nhập từ vật tư thừa kiểm kê	-	50.164.459
Thu nhập khác	19.218.757	50.755.061
Cộng	165.234.724	169.168.835

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hành chính và lãi chậm nộp	1.890.365	30.286.000
Giá trị vật tư thanh lý	6.827.979	-
Chi phí khác	252.026.692	89.239.894
Cộng	260.745.036	119.525.894

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	780.000.000
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	<u>(91.961.909)</u>	<u>(46.000.000)</u>
Cộng	<u>(91.961.909)</u>	<u>734.000.000</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.243.392.178	3.223.112.386
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(258.000.000)
Trích thưởng Ban điều hành	-	(97.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	23.243.392.178	2.868.112.386
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	<u>3.200.000</u>	<u>3.200.000</u>
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>7.264</u>	<u>896</u>

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 957 VND xuống còn 896 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.755.258.492	11.239.851.171
Chi phí nhân công	8.082.293.461	6.246.799.088
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.931.068.054	1.374.461.948
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.616.715.271	7.432.534.231
Chi phí khác	3.804.572.718	1.981.552.029
Cộng	<u>42.189.907.996</u>	<u>28.275.198.467</u>

1815.
CÔNG TY
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
C
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	5.483.458.224	2.899.447.982
Trên 1 năm đến 5 năm	1.590.363.636	989.545.477
Cộng	7.073.821.860	3.888.993.459

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về tạm ứng cho ông Hoàng Phong Giao – Giám đốc để mua cổ phần Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn số tiền là 5.000.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5a.

Các khoản công nợ phải thu thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	514.560.000	488.672.880
Thu nhập khác	150.776.400	28.050.000
Cộng	665.336.400	516.722.880

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Cổ đông chiếm 41,74% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV chứng khoán Ngân Hàng Đông Á	Cổ đông chiếm 9,64% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Cổ đông chiếm 6,53% vốn điều lệ

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt		
Tạm ứng cổ tức	400.662.000	-
Công ty TNHH MTV chứng khoán Ngân Hàng Đông Á		
Tạm ứng cổ tức	92.520.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina		
Tạm ứng cổ tức	62.730.000	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.17a.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực in ấn: sản xuất và cung cấp các sản phẩm in ấn.
- Lĩnh vực bán hàng hóa: cung cấp vật tư, bao bì tại các kho cho thuê.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Chuyển nhượng, thanh lý, cho thuê bất động sản của công ty, đi thuê và cho thuê lại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực in ấn</u>	<u>Lĩnh vực bán hàng hoá</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	29.126.070.676	383.951.770	58.344.638.824	87.854.661.270
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.126.070.676	383.951.770	58.344.638.824	87.854.661.270
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.168.033.689	20.227.914	29.969.931.785	
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(3.508.447.438)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				28.649.745.950
Doanh thu hoạt động tài chính				754.555.466
Chi phí tài chính				(185.509.657)
Thu nhập khác				165.234.724
Chi phí khác				(260.745.036)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(5.971.851.178)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực in ấn</u>	<u>Lĩnh vực bán hàng hoá</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</u>	<u>Cộng</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				91.961.909
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				23.243.392.178
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.663.553.168	-	2.005.115.569	9.668.668.737
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.312.658.636	-	1.363.988.460	2.676.647.096
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	19.290.010.376	440.511.399	12.821.119.008	32.551.640.783
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.290.010.376	440.511.399	12.821.119.008	32.551.640.783
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.401.602.981	17.537.762	3.964.452.431	
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(2.866.867.490)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				3.516.725.684
Doanh thu hoạt động tài chính				452.750.724
Chi phí tài chính				(950.000)
Thu nhập khác				169.168.835
Chi phí khác				(119.525.894)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(61.056.963)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(734.000.000)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				3.223.112.386
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	230.122.775	-	353.138.082	583.260.857
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	901.509.913	-	961.537.323	1.863.047.236
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực in ấn	Lĩnh vực bán hàng hoá	Lĩnh vực cho thuê bất động sản	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	21.615.768.968	-	22.147.353.101	
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				38.791.315.391
Tổng tài sản				82.554.437.460
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	9.490.808.574	-	3.049.005.298	
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				14.783.457.984
Tổng nợ phải trả				27.323.271.856
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	7.811.161.696	18.281.558	22.259.306.995	
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				11.329.678.947
Tổng tài sản				41.418.429.196
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.814.663.738	-	2.012.150.781	
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				3.288.841.251
Tổng nợ phải trả				8.115.655.770

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.081.562.555	-	-	1.081.562.555
Chứng khoán kinh doanh	5.375.000.000	-	-	5.375.000.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	30.200.000.000	-	-	30.200.000.000
Phải thu khách hàng	3.945.628.967	1.922.593.336	352.431.693	6.220.653.996
Các khoản phải thu khác	1.341.431.026	-	189.192.781	1.530.623.807
Cộng	41.943.622.548	1.922.593.336	541.624.474	44.407.840.358
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.185.792.281	-	-	1.185.792.281
Chứng khoán kinh doanh	375.000.000	-	-	375.000.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8.200.000.000	-	-	8.200.000.000
Phải thu khách hàng	3.056.918.974	984.435.916	352.431.693	4.393.786.583
Các khoản phải thu khác	602.224.865	-	189.192.781	791.417.646
Cộng	13.419.936.120	984.435.916	541.624.474	14.945.996.510

Chi tiết thời gian quá hạn của các khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	1.276.704.988	355.542.568
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	16.995.000	243.371.495
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	243.371.495	363.752.306
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	363.752.306	21.769.547
Quá hạn trên 3 năm	21.769.547	-
Cộng	1.922.593.336	984.435.916

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống
Số cuối năm	
Phải trả người bán	10.073.048.897
Vay và nợ	1.537.833.250
Các khoản phải trả khác	2.183.013.926
Cộng	13.793.896.073
Số đầu năm	
Phải trả người bán	2.990.258.737
Các khoản phải trả khác	667.063.289
Cộng	3.657.322.026

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

4d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không thế chấp tài sản nào cho đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.081.562.555	-	1.185.792.281	-
Chứng khoán kinh doanh	5.375.000.000	-	375.000.000	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	30.200.000.000	-	8.200.000.000	-
Phải thu khách hàng	6.220.653.996	(352.431.693)	4.393.786.583	(352.431.693)
Các khoản phải thu khác	1.530.623.807	(189.192.781)	791.417.646	(189.192.781)
Cộng	44.407.840.358	(541.624.474)	14.945.996.510	(541.624.474)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	10.073.048.897	2.990.258.737
Vay và nợ	1.532.405.979	-
Các khoản phải trả khác	2.183.013.926	667.063.289
Cộng	13.788.468.802	3.657.322.026

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 20 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Ngọc Vinh
Người lập biểu

Nguyễn Kim Hậu
Kế toán trưởng



Hoàng Phong Giao
Giám đốc